



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 253 + 254

Ngày 15 tháng 4 năm 2025

## MỤC LỤC

Trang

### VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- |            |  |    |
|------------|--|----|
| 31-3-2025- | Quyết định số 51/2025/QĐ-UBND ban hành quy định điều kiện, tiêu chí, quy mô và tỷ lệ để tách diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý thành dự án độc lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.                                      | 3  |
| 31-3-2025- | Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 219/2004/QĐ-UB ngày 22 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. | 16 |

#### ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

- |            |   |    |
|------------|---|----|
| 01-3-2025- | Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4. | 18 |
|------------|---|----|

- 01-3-2025- Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4. 28
- 01-3-2025- Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4. 41
- 28-3-2025- Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 4 ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 4. 50

## **VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4**

- 26-3-2025- Công văn số 760/UBND v/v đính chính Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Quận 4. 52

### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH**

- 06-01-2025- Quyết định số 04/QĐ-UBND về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2024. 62

# VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51/2025/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định điều kiện, tiêu chí, quy mô và tỷ lệ để tách diện tích  
đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý thành dự án độc lập  
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024

Căn cứ Khoản 3 Điều 59 Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 898/TTr-SXD-TH&QLTHQH ngày 25 tháng 3 năm 2025 về dự thảo Quyết định ban hành Quy định điều kiện, tiêu

*chí, quy mô và tỷ lệ để tách phần diện tích đất do Nhà nước trực tiếp quản lý thành dự án độc lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 8029/BC-STP-VB ngày 28 tháng 11 năm 2024, Công văn số 1724/STP-VB ngày 12 tháng 3 năm 2025 về kết quả thẩm định dự thảo Quy định điều kiện, tiêu chí, quy mô và tỷ lệ tách phần diện tích đất do Nhà nước quản lý thành dự án độc lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điều kiện, tiêu chí, quy mô và tỷ lệ để tách diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý thành dự án độc lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2025.

### **Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Tài Chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông công chánh, Thủ trưởng các sở - ban - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, tổ chức, cơ sở tôn giáo, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Xuân Cường**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

**Điều kiện, tiêu chí, quy mô và tỷ lệ để tách diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý thành dự án độc lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Kèm theo Quyết định số 51/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách thành dự án độc lập đối với diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý quy định tại khoản 3 Điều 59 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2024, kèm theo Phụ lục minh họa.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng đất để thực hiện dự án phát triển kinh tế xã hội thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 28, Điều 127 Luật Đất đai năm 2024 mà khu vực thực hiện dự án có diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý.

2. Người chịu trách nhiệm trước Nhà nước đối với đất được giao để quản lý quy định tại Điều 7 Luật Đất đai năm 2024.

3. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

4. Các Sở, ban, ngành Thành phố có liên quan đến dự án đầu tư, phát triển kinh tế xã hội có sử dụng đất thuộc trường hợp quy định tại Điều 1 Quy định này.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý là diện tích đất được quy định tại Điều 217 Luật Đất đai năm 2024.
2. Dự án độc lập tại quy định này là dự án thực hiện trên diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý khi đáp ứng các điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ được quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 của Quy định này và không làm ảnh hưởng, không phụ thuộc vào dự án liền kề.
3. Khu vực quy hoạch thấp tầng là khu vực bố trí không gian thấp tầng được xác định theo đồ án quy hoạch được duyệt; tương đương tầng cao tối đa 09 tầng ( $\leq 9$  tầng) hoặc có chiều cao tối đa đến 28m ( $\leq 28$ m).
4. Khu vực quy hoạch cao tầng là khu vực bố trí không gian cao tầng được xác định theo đồ án quy hoạch được duyệt; tương đương tầng cao trên 9 tầng ( $> 9$  tầng) hoặc có chiều cao trên 28m ( $> 28$ m).
5. Tầng cao và chiều cao quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này được xác định theo quy định của đồ án quy hoạch và quy chế quản lý kiến trúc tại khu vực có liên quan đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
6. Đường hiện hữu là các tuyến đường giao thông có sẵn, hình thành trước thời điểm xem xét tách dự án độc lập và đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, công bố lộ giới.

**Chương II****ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHÍ, QUY MÔ VÀ TỶ LỆ ĐỂ TÁCH DIỆN TÍCH ĐẤT DO CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỦA NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ THÀNH DỰ ÁN ĐỘC LẬP****Điều 4. Điều kiện**

1. Phù hợp quy hoạch chung; quy hoạch phân khu; quy hoạch chi tiết (nếu có) hoặc quy hoạch sử dụng đất (nếu có) đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và công bố.
2. Có vị trí trong khu vực thực hiện dự án phát triển kinh tế xã hội thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất theo Điều 28, Điều 127 Luật Đất đai năm 2024. Trường hợp khu vực thực hiện dự án có nhiều khu

đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý riêng biệt, thì xem xét điều kiện tách dự án độc lập theo từng trường hợp cụ thể theo quy định này.

3. Không có tranh chấp, khiếu nại, vi phạm tại thời điểm xem xét tách phần đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý thành dự án độc lập.

### **Điều 5. Tiêu chí**

1. Vị trí: Khu đất phải tiếp giáp với đường hiện hữu hoặc đường giao thông trong các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt lộ giới, có chiều rộng toàn tuyến tối thiểu 10,5m ( $\geq 10,5\text{m}$ ) và mặt tiền khu đất tại vị trí tiếp giáp với đường giao thông rộng tối thiểu 10,5m ( $\geq 10,5\text{m}$ ).

2. Hình dạng và kích thước khu đất: Có dạng hình vuông, hình chữ nhật, hình thang, hình bình hành hoặc đa giác... đảm bảo diện tích đất phù hợp quy hoạch phải bao phủ được hình chữ nhật có diện tích  $500\text{m}^2$  và có một cạnh tối thiểu 20m ( $\geq 20\text{m}$ ) đối với khu vực quy hoạch thấp tầng hoặc hình chữ nhật diện tích  $1.000\text{m}^2$  và có một cạnh tối thiểu 30m ( $\geq 30\text{m}$ ) đối với khu vực quy hoạch cao tầng (tham khảo phụ lục hình minh họa đính kèm quy định này).

3. Giao thông và hạ tầng kỹ thuật: Đảm bảo khả năng kết nối giao thông, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ với quy hoạch tổng thể khu đất và khu vực hiện hữu có liên quan.

### **Điều 6. Quy mô**

1. Đối với các Quận 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, Bình Thạnh, Gò Vấp, Tân Phú, Bình Tân, Tân Bình, Phú Nhuận và thành phố Thủ Đức:

Diện tích đất phù hợp quy hoạch tối thiểu  $1.000\text{m}^2$  ( $\geq 1.000\text{m}^2$ ) đối với khu vực quy hoạch cao tầng và tối thiểu  $500\text{m}^2$  ( $\geq 500\text{m}^2$ ) đối với khu vực quy hoạch thấp tầng.

2. Đối với các huyện Nhà Bè, Bình Chánh, Cần Giờ, Hóc Môn và Củ Chi:

Diện tích đất phù hợp quy hoạch tối thiểu  $2.000\text{m}^2$  ( $\geq 2.000\text{m}^2$ ) đối với khu vực quy hoạch cao tầng và tối thiểu  $1.000\text{m}^2$  ( $\geq 1.000\text{m}^2$ ) đối với khu vực quy hoạch thấp tầng.

3. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định quy mô diện tích sử dụng đất của dự án độc lập có khác so với diện tích quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này thì áp dụng quy mô diện tích theo quy định pháp luật chuyên ngành.

**Điều 7. Tỷ lệ**

1. Tỷ lệ diện tích đất để tách thành dự án độc lập phải chiếm tối thiểu 5% ( $\geq 5\%$ ), xác định trên tổng diện tích phù hợp quy hoạch của khu đất mà nhà đầu tư đã thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất.

2. Trường hợp phần đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý xem xét tách thành dự án độc lập thuộc khu vực đề xuất mở rộng của một dự án đầu tư, phát triển kinh tế xã hội đã có quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền trước đó, thì tỷ lệ diện tích tối thiểu 5% ( $\geq 5\%$ ) chỉ tính trên phần diện tích khu vực đề xuất mở rộng.

**Chương III**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 8. Thời điểm xem xét tách diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý thành dự án độc lập**

1. Đối với các dự án phát triển kinh tế xã hội thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư quy định tại điểm a, điểm b và điểm d Khoản 4 Điều 29 Luật Đầu tư năm 2020 thì thời điểm xem xét tách diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý thành dự án độc lập là tại thời điểm xem xét quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

Đối với các dự án đề xuất điều chỉnh (mở rộng diện tích) mà diện tích đất mở rộng có phần đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý thì thời điểm xem xét tách dự án độc lập là tại thời điểm xem xét chấp thuận điều chỉnh chủ trương thực hiện dự án.

2. Đối với các dự án phát triển kinh tế xã hội không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư thì thời điểm xem xét tách diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý thành dự án độc lập trong quá trình Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức tham mưu giải quyết thủ tục đất đai.



## **Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan**

### **1. Sở Xây dựng:**

a) Chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này. Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để kịp thời xem xét sửa đổi, bổ sung.

b) Phối hợp với các Sở ngành liên quan, có ý kiến chuyên môn về sự phù hợp quy hoạch, các tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý thành dự án độc lập.

c) Đối với trường hợp tách dự án độc lập để thực hiện dự án phát triển nhà ở, Sở Xây dựng phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các sở ngành khác có ý kiến về sự phù hợp đối với Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của Thành phố (nếu có).

### **2. Sở Tài nguyên và Môi trường:**

a) Thực hiện thẩm quyền giải quyết các thủ tục đất đai theo khoản 1 Điều 123 Luật Đất đai năm 2024. Khi khu vực thực hiện dự án có diện tích đất do cơ quan, tổ chức nhà nước quản lý, chủ trì phối hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện nơi có đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý, xác định nguồn gốc đất, loại đất và có văn bản gửi Sở Xây dựng có ý kiến về điều kiện tách dự án độc lập theo điểm b khoản 1 Điều 9 của Quy định này.

- Trường hợp diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý đủ điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ có thể tách thành dự án độc lập theo Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 của Quy định này, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án độc lập theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai.

- Trường hợp diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý không đủ điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách thành dự án độc lập theo Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 của Quy định này được đưa vào tổng diện tích để lập dự án, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thu hồi để giao đất, cho thuê cho nhà đầu tư thực hiện dự án không thông qua đấu giá quyền sử

dụng đất, không phải đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất và các thủ tục đất đai khác theo quy định.

b) Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng quỹ đất xen kẽ của các địa phương để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các vi phạm.

c) Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan tổ chức thực hiện đấu giá, quyền sử dụng quyền sử dụng đất đối với diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý sau khi Ủy ban nhân dân Thành phố có quyết định thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất.

### 3. Sở Tài chính:

a) Khi thẩm định hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án phát triển kinh tế xã hội thuộc khoản 1 Điều 8 Quy định này (trừ trường hợp khoản 5, khoản 6 Điều 9 Quy định này), nếu khu vực thực hiện dự án có diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý thì có văn bản gửi Sở Xây dựng có ý kiến về điều kiện tách dự án độc lập theo điểm b khoản 1 Điều 9 của Quy định này, sau đó tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét quyết định chủ trương tách hoặc không tách dự án thành độc lập trước khi thực hiện tiếp các thủ tục về đầu tư, đất đai theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố hướng giải quyết các dự án có đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, nhưng chưa được Ủy ban nhân dân Thành phố giao đất, cho thuê đất (trừ các trường hợp thuộc khoản 5, khoản 6 Điều 9 của Quy định này).

c) Phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; trong trường hợp phát hiện các khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có), kịp thời gửi Sở Xây dựng hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường tùy từng lĩnh vực để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung.

### 4. Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức:

a) Thực hiện thẩm quyền khi giải quyết các thủ tục đất đai là cá nhân được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 123 Luật Đất đai năm 2024, nếu có diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý thì Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố

Thủ Đức căn cứ Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 của Quy định này để xác định các điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ trước khi quyết định tách hoặc không tách thành dự án độc lập và thực hiện theo khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 59 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 07 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai năm 2024.

b) Có trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý và có ý kiến về nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất, tình hình tranh chấp (nếu có) trong quá trình tham gia xác định điều kiện để tách thành dự án độc lập theo yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền thu hồi, giao đất của Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, xác nhận nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và tài sản trên gắn liền với đất; báo cáo và chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất trong quá trình phối hợp giải quyết hồ sơ.

d) Phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan thực hiện các thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.

e) Đối với trường hợp tách dự án độc lập để thực hiện dự án phát triển nhà ở, Ủy ban nhân dân các quận, huyện chủ trì, phối hợp các Sở ngành khác có ý kiến về sự phù hợp đối với Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở.

#### 5. Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức:

Trong quá trình chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án phát triển kinh tế xã hội thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 của Nghị Quyết 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, nếu khu vực có diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng căn cứ các điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ được quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 của Quy định này báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét quyết định chủ trương tách hoặc không tách thành dự án độc lập để giao Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục tham mưu thực hiện tiếp các thủ tục về đầu tư, đất đai theo quy

định.

6. Các Sở, ban, ngành Thành phố có liên quan:

a) Có trách nhiệm cho ý kiến đối với các nội dung liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của ngành (trong thời gian 15 ngày làm việc) khi có văn bản đề nghị phối hợp.

b) Phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; theo dõi, kiểm tra, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh để kịp thời xem xét, đề xuất sửa đổi, bổ sung.

7. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, địa phương, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Sở Xây dựng (tùy từng lĩnh vực) để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét giải quyết.

### **Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với các nội dung liên quan đến việc giao, cho thuê diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý phát sinh trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo các quy định chuyển tiếp tại Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai năm 2024.

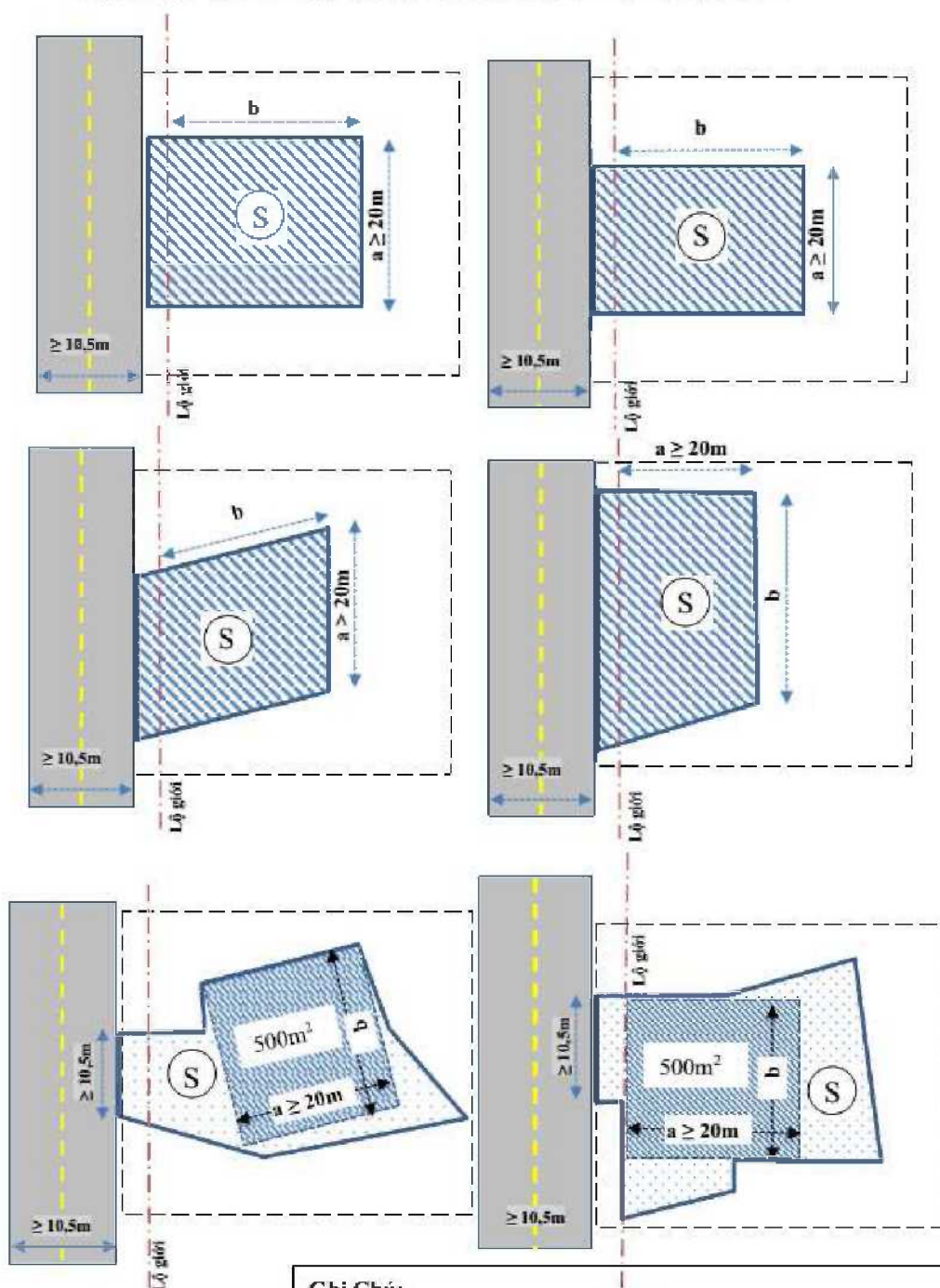
2. Đối với các dự án phát triển kinh tế xã hội có diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa có quyết định giao đất (cho thuê đất) thì Sở Tài chính chủ trì phối hợp các Sở ngành rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét quyết định từng trường hợp cụ thể.

3. Trường hợp diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý đáp ứng điều kiện, tiêu chí, quy mô và tỷ lệ để tách thành dự án độc lập nhưng làm ảnh hưởng một số chỉ tiêu của quy hoạch chi tiết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt của dự án phát triển kinh tế xã hội (bao gồm các dự án đề xuất mới và các dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư nhưng chưa được giao đất, cho thuê đất trước ngày Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai) thì Sở Xây

---

dụng chủ trì phối hợp các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể./.

**PHỤ LỤC**  
**HÌNH MINH HỌA HÌNH DẠNG VÀ KÍCH THƯỚC DIỆN TÍCH ĐẤT DO CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỦA NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ ĐƯỢC TÁCH THÀNH DỰ ÁN ĐỘC LẬP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



*Trường hợp diện tích đất do cơ quan, tổ chức nhà nước quản lý thuộc khu vực quy hoạch thấp tầng*

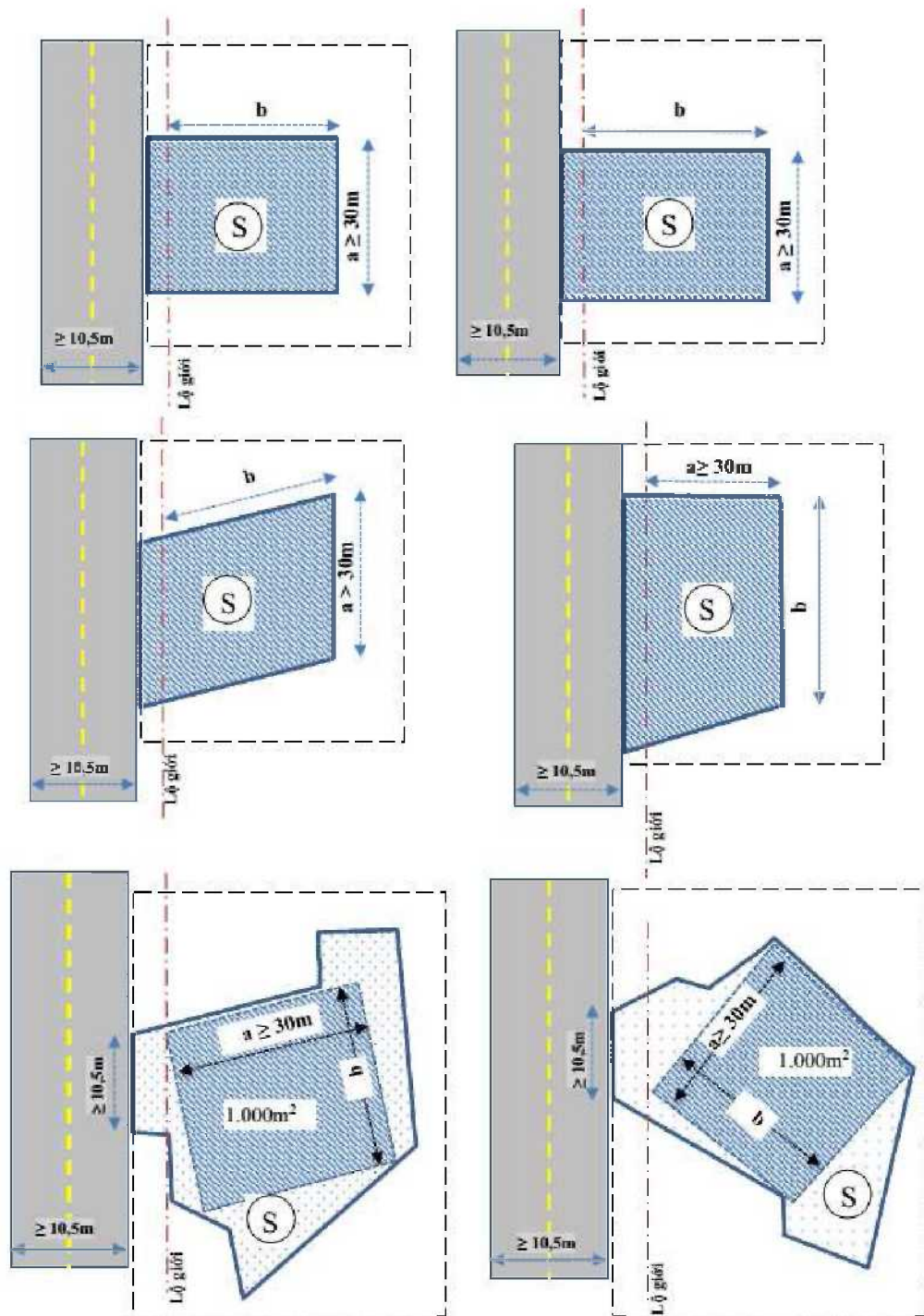
**Ghi Chú:**

S: Diện tích khuôn viên khu đất phân phù hợp quy hoạch (Khu vực nội thành:  $S \geq 500m^2$ ; Khu vực ngoại thành:  $S \geq 1.000m^2$ )

a, b: chiều dài các cạnh ( $b > a$ )

— Ranh diện tích đất do Nhà nước quản lý

- - - - - Ranh đất thực hiện dự án đầu tư, phát triển kinh tế xã hội đã nhận chuyển nhượng

**Ghi Chú:**

S: Diện tích khuôn viên khu đất phần phù hợp quy hoạch (Khu vực nội thành:  $S \geq 500m^2$ ; Khu vực ngoại thành:  $S \geq 1.000m^2$ )

a, b: chiều dài các cạnh ( $b > a$ )

— Ranh diện tích đất do Nhà nước quản lý

--- Ranh đất thực hiện dự án đầu tư, phát triển kinh tế xã hội đã nhận chuyển nhượng

*Trường hợp diện tích đất do cơ quan, tổ chức nhà nước quản lý thuộc khu vực quy hoạch cao tầng*



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 52/2025/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ Quyết định số 219/2004/QĐ-UB ngày 22 tháng 9 năm 2004  
của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế phối hợp  
thực hiện công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài  
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài Thành phố tại Tờ trình số 276/TTr-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2025 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp*



tại Báo cáo số 1187/BC-STP ngày 21 tháng 02 năm 2025,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định**

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 219/2004/QĐ-UB ngày 22 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ nhiệm Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quản lý nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hoan**

## ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2025/QĐ-UBND

Quận 4, ngày 01 tháng 03 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức  
của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4**

### ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

*Căn cứ Luật chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày  
18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc  
hội khóa XIV về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy  
định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ  
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm  
2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban  
hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy  
định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm  
2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính  
phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành*

phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 49/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về Quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 4 tại Tờ trình số 309/TTr-PTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và ý kiến thẩm định của Phòng Tư pháp Quận 4 tại Báo cáo thẩm định số 15/BC-PTP ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Tờ trình số 83/TTr-PNV ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Phòng Nội vụ.

## QUYẾT ĐỊNH:

### **Điều 1. Ban hành Quy định**

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4 (gọi tắt là Phòng Tài nguyên và Môi trường).

### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Quyết định này thay thế Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 4 ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4.

### **Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi

trường, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Chiến**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****QUY ĐỊNH**

**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức  
của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4**  
(Kèm theo Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2025  
của Ủy ban nhân dân Quận 4)

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh****1. Phạm vi**

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4 (gọi tắt là Phòng Tài nguyên và Môi trường).

**2. Đối tượng điều chỉnh**

Quy định này áp dụng đối với công chức đang công tác tại Phòng Tài nguyên và Môi trường, các cá nhân, tổ chức có liên quan đến Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 2. Vị trí và chức năng**

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường gồm: đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; quản lý tổng hợp tài nguyên; đo đạc và bản đồ; biến đổi khí hậu; phòng, chống thiên tai.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân quận, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Trình Ủy ban nhân dân quận ban hành quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm về lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền

ban hành của Ủy ban nhân dân quận; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân quận; dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận dự thảo quyết định và các văn bản khác về tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và các văn bản khác về lĩnh vực tài nguyên và môi trường sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi công tác thi hành pháp luật về tài nguyên và môi trường theo quy định pháp luật.

#### 4. Về đất đai

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của quận và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Thẩm định hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận;

c) Tham gia xác định giá đất, mức thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của địa phương; tổ chức thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của pháp luật; tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định trưng dụng đất, gia hạn trưng dụng đất; báo cáo Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo các đơn vị đang được giao quản lý quỹ đất theo quy định lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất trình Ủy ban nhân dân quận phê duyệt;

d) Giúp Ủy ban nhân dân quận tổ chức thực hiện công tác thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

#### 5. Về tài nguyên nước

a) Thực hiện các biện pháp bảo vệ chất lượng tài nguyên nước, nguồn nước sinh hoạt tại địa phương; điều tra, thống kê, tổng hợp và phân loại giếng phải trám lấp;

b) Phối hợp tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước theo thẩm quyền;

c) Phối hợp tổ chức đăng ký hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo thẩm quyền.

#### 6. Về tài nguyên khoáng sản

a) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật;

c) Đề xuất việc huy động các lực lượng trên địa bàn để giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khoáng sản trái phép; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

#### 7. Về môi trường

a) Tổ chức cấp, kiểm tra việc thực hiện giấy phép môi trường, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường trên địa bàn; tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận quản lý nhà nước về ứng phó sự cố chất thải; tổ chức kiểm tra, đánh giá nguy cơ xảy ra sự cố chất thải; tổ chức ứng phó sự cố chất thải, cải tạo phục hồi môi trường sau sự cố chất thải trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo quy định của pháp luật đối với các cơ sở thuộc diện quản lý trên địa bàn; xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường; tham gia lập báo cáo hiện trạng môi trường theo định kỳ; tham mưu tổ chức thực hiện thống kê, báo cáo kết quả chỉ tiêu thống kê về môi trường; thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề, các cụm công nghiệp, khu du lịch trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân quận và theo quy định của pháp luật; thu thập, quản lý lưu trữ dữ liệu về môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn;

c) Triển khai các hoạt động bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

#### 8. Về công tác bảo vệ môi trường:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường của địa phương;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường theo thẩm quyền;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn ô nhiễm; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổ chức quản lý các nguồn thải trên địa bàn theo phân công, phân cấp; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề xảy ra ô nhiễm môi trường trên địa bàn;

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận tổ chức theo dõi, giám sát, cảnh báo, quản lý chất lượng môi trường và quản lý chất thải trên địa bàn theo thẩm quyền hoặc theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố; cải tạo, phục hồi môi trường; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền hoặc chuyển người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về bảo vệ môi trường;

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận truyền thông, phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường; giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức về bảo vệ môi trường trong cộng đồng;

g) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận thông tin về môi trường, báo cáo môi trường theo quy định của pháp luật;

h) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận huy động và sử dụng nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo phân cấp ngân sách hiện hành;

i) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

10. Tham gia quản lý mốc đo đạc theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố cho Ủy ban nhân dân quận và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước khác về đo đạc và bản đồ theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

11. Tham gia xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Thành phố; tổ chức thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện; tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án về biến đổi khí hậu theo phân công của Ủy ban nhân dân quận và Sở Tài nguyên và Môi



trường.

12. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên; tham gia bảo vệ công trình khí tượng thủy văn thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia và trạm khí tượng thủy văn khác trên địa bàn; tham gia giải quyết, xử lý vi phạm về khí tượng thủy văn theo thẩm quyền.

13. Thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận.

14. Theo dõi, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân quận.

15. Thực hiện nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; triển khai Chính quyền điện tử, chuyển đổi số hướng tới Chính phủ số về tài nguyên và môi trường; xây dựng, quản lý, vận hành và cung cấp dữ liệu, thông tin, tư liệu về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân quận.

16. Giúp Ủy ban nhân dân quận quản lý tổ chức và hoạt động của các hội, tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận.

17. Giúp Ủy ban nhân dân quận tổ chức tập huấn, bồi dưỡng và hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường đối với công chức chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định pháp luật.

18. Tham mưu công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn quận theo quy định của pháp luật.

19. Quản lý, sử dụng công chức theo vị trí việc làm; đề xuất khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Phòng Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật; quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả công sản, tài sản và các phương tiện làm việc, tài chính và ngân sách được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy

quyền của cơ quan nhà nước cấp trên.

20. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân quận, Sở Tài nguyên và Môi trường.

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và cơ quan nhà nước cấp trên.

#### **Điều 4. Tổ chức bộ máy**

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường hoạt động theo chế độ Thủ trưởng. Phòng Tài nguyên và Môi trường có Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Căn cứ vào tình hình thực tế số lượng công việc, nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân quận quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng của Phòng Tài nguyên và Môi trường cho phù hợp.

2. Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và Sở Tài nguyên và Môi trường; báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân quận khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội quận giải quyết những vấn đề liên quan chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tài nguyên và Môi trường.

3. Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân quận.

4. Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của phòng.

5. Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Biên chế công chức**

1. Biên chế công chức của Phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định trong tổng biên chế công chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức; gắn tính gián biên chế với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức tại Phòng.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm thực hiện Quyết định ban hành quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, chế độ làm việc, quy chế phối hợp của Phòng Tài nguyên và Môi trường sau khi được Ủy ban nhân dân quận ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân quận xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi cho phù hợp./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2025/QĐ-UBND

Quận 4, ngày 01 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức  
của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4**

*Căn cứ Luật chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015  
và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật  
ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc  
hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị Quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc  
Hội khóa XV quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy  
nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính  
phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành  
phố trực thuộc trung ương, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Nghị định số  
108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số  
điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ  
quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng  
11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí  
Minh;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT ngày 30 tháng 07 năm 2021 của Bộ  
trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ*

quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BXD ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về Quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đô thị Quận 4 tại Tờ trình số 679/TTr-PQLĐT ngày 28 tháng 02 năm 2025, ý kiến thẩm định của Phòng Tư pháp Quận 4 tại Báo cáo số 09/BC-PTP ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Tờ trình số 84/TTr-PNV ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Phòng Nội vụ.

## QUYẾT ĐỊNH:

### **Điều 1. Ban hành văn bản**

Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4.

### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025. Quyết định này thay thế Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của

Ủy ban nhân dân Quận 4 về ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Quản lý đô thị Quận 4 và Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Kinh tế Quận 4.

### **Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Nội vụ Quận 4, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Chiến**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY ĐỊNH**

**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức**  
**của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4**  
*(Kèm theo Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2025*  
*của Ủy ban nhân dân Quận 4)*

**Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4 (gọi tắt là Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị).

**2. Đối tượng điều chỉnh**

Quy định này áp dụng đối với công chức đang công tác tại Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; các cá nhân, tổ chức có liên quan đến Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

**Điều 2. Vị trí và chức năng**

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị Quận 4 là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận và theo quy định của pháp luật; góp phần bảo đảm sự thống nhất quản lý của ngành hoặc lĩnh vực công tác ở địa phương về: quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trù nghĩa trang liệt sĩ; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao thông; công thương (tiểu

thủ công nghiệp; công nghiệp; thương mại); chăn nuôi và thú y, trồng trọt, bảo vệ thực vật, khuyến nông, khuyến ngư.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân quận, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định khác của Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương.

### **Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn**

#### **1. Trình Ủy ban nhân dân quận:**

a) Dự thảo quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và hằng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực xây dựng, quy hoạch, giao thông vận tải trên địa bàn;

b) Dự thảo chương trình, giải pháp huy động, phối hợp liên ngành trong thực hiện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn;

c) Các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

d) Dự thảo quyết định phân loại đường quận, đường phường theo quy định của pháp luật;

đ) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận dự thảo các văn bản về lĩnh vực phụ trách thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận theo phân công.

#### **3. Lĩnh vực giao thông vận tải:**

a) Tổ chức thực hiện và theo dõi thi hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình và các văn bản khác về giao thông vận tải sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tổ chức quản lý, bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới



công trình giao thông đường bộ, đường sắt đô thị, đường thủy nội địa địa phương đang khai thác do quận chịu trách nhiệm quản lý;

c) Quản lý hoạt động vận tải trên địa bàn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm công trình giao thông, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông; phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc giải tỏa lấn chiếm hành lang an toàn giao thông trên địa bàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành, Sở Giao thông vận tải và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận;

đ) Phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai hoạt động tìm kiếm cứu nạn đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không xảy ra trên địa bàn;

e) Giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền của Phòng Quản lý đô thị theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân quận;

g) Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, thông tin về giao thông vận tải và các dịch vụ công trong lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của pháp luật.

#### 4. Lĩnh vực xây dựng:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án và các văn bản khác trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ các lĩnh vực: quy hoạch xây dựng; kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật; kết cấu hạ tầng giao thông; nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện lập quy chế quản lý kiến

trúc, quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị theo phân công, phân cấp và ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân quận;

d) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép xây dựng công trình đã được cấp trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

đ) Thực hiện thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (đối với dự án có công trình cấp III, cấp IV sử dụng vốn khác) theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

e) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận lập chương trình phát triển đô thị; phối hợp trong quá trình lập, thẩm định chương trình phát triển đô thị; tham gia lập đề án công nhận đô thị loại V trên địa bàn;

g) Tổ chức lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân quận phê duyệt, hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân quận tổ chức lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

h) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về nhà ở và công sở; tổ chức thực hiện công tác điều tra, thống kê, đánh giá định kỳ về nhà ở, công sở trên địa bàn;

i) Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng các công trình theo quy chế quản lý kiến trúc, quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức công bố, công khai các quy hoạch xây dựng; cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng; quản lý các mốc giới, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng trên địa bàn theo phân cấp;

k) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện quy định về hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân quận;

l) Tổ chức quản lý, bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật (bao gồm: cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị) do quận chịu trách nhiệm quản lý.

## 5. Đối với lĩnh vực công thương:

a) Tổ chức, hướng dẫn và thực hiện chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân đầu tư phát triển công nghiệp, mở rộng sản xuất - kinh doanh; tổ chức các hoạt động dịch vụ tư vấn chuyên giao công nghệ, cung cấp thông tin, xúc tiến thương mại và đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ sở sản xuất - kinh doanh thuộc lĩnh vực công thương. Thực hiện các chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại, xây dựng và phát triển thương hiệu trên địa bàn theo phân công của các cấp có thẩm quyền.

b) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn quận:

Đầu mối giúp Ủy ban nhân dân quận quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn quận theo phân cấp, quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn quận theo quy định;

Đề xuất xây dựng phương án phát triển, thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn;

Phối hợp với Ủy ban nhân dân phường thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai đầu tư vào cụm công nghiệp;

Đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào trong cụm công nghiệp (gồm: thu hồi đất, cho thuê đất, cấp giấy phép xây dựng, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường) theo quy định, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận;

Đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp; phê duyệt, thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn;

Kiểm tra, đánh giá việc chấp hành pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

c) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân quận về xây dựng, trình ban hành kế hoạch khuyến công phù hợp quy định pháp luật và điều kiện của địa phương; tham mưu cấp có thẩm quyền bảo đảm nguồn vốn từ ngân sách địa phương để tổ chức

khuyến công trên địa bàn.

d) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân quận trong việc thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

đ) Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công thương; theo dõi thi hành pháp luật về công thương.

e) Giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận.

g) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo việc lập quy hoạch phát triển chợ, quản lý đầu tư xây dựng chợ theo phân cấp về đầu tư xây dựng cơ bản, thực hiện các chức năng quản lý nhà nước về chợ và các quy định theo pháp luật chuyên ngành.

h) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận trong phạm vi trách nhiệm của mình phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng và trường học tổ chức phổ biến, giáo dục và hướng dẫn Nhân dân sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về điện lực.

i) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân quận: cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai theo quy định; kiểm tra điều kiện, cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai theo quy định; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện của cửa hàng bán lẻ LPG chai theo quy định của pháp luật.

#### 6. Đối với lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn:

a) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao.

b) Tổ chức thực hiện công tác phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, diêm nghiệp; sản xuất nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; công tác phòng, sâu bệnh, dịch bệnh trên địa bàn quận.

c) Đầu mối tổ chức và hướng dẫn thực hiện nội dung liên quan đến phát triển nông thôn; báo cáo Ủy ban nhân dân quận việc xây dựng và phát triển nông thôn trên địa bàn quận về các lĩnh vực: phát triển kinh tế trang trại, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp, hỗ trợ phát triển sản xuất và an sinh nông thôn; khai thác và sử dụng nước sạch nông thôn; chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, di dân tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn.

d) Tổ chức hoạt động thống kê, kê khai phục vụ yêu cầu quản lý theo quy định; thống kê diễn biến đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất diêm nghiệp, mặt nước nuôi trồng thủy sản, diễn biến rừng; thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi; tổ chức thực hiện các biện pháp canh tác phù hợp để khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên đất, nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và nghề muối.

e) Quản lý về chất lượng, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trên địa bàn quận theo quy định của pháp luật.

h) Quản lý các hoạt động dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản; vật tư nông, lâm nghiệp, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn quận.

i) Quản lý về công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến diêm và các dự án phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi trên địa bàn quận theo quy định.

k) Giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân quận.

m) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận: kiểm tra, giám sát toàn bộ quá trình thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trong phạm vi quản lý của địa phương; tổ chức đánh giá Chương trình xây dựng nông thôn mới trong phạm vi quản lý của địa phương theo nội dung đánh giá Chương trình xây dựng nông thôn mới theo quy định của pháp luật.

7. Giúp Ủy ban nhân dân quận quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể,

kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật.

8. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực quản lý cho cán bộ, công chức thuộc Ủy ban nhân dân phường.

9. Kiểm tra việc chấp hành chính sách, thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách đối với các tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn quản lý; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân quận.

10. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân quận, Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chánh Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, các cơ quan nhà nước khác khi có yêu cầu.

11. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật, theo phân công của Ủy ban nhân dân quận.

12. Quản lý, tổ chức sử dụng có hiệu quả và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản, các phương tiện làm việc và ngân sách được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân quận.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Tổ chức bộ máy**

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị hoạt động theo chế độ Thủ trưởng. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Căn cứ vào tình hình thực tế số lượng công việc, nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân quận quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cho phù hợp và đúng quy định.

2. Trưởng phòng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, pháp luật về việc thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Kinh tế,

Hạ tầng và Đô thị và các công việc được Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phân công hoặc ủy quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí; gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình;

b) Báo cáo với Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chính Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về tổ chức, hoạt động của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị; báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân quận khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội quận giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

3. Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

4. Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ công tác, miễn nhiệm, cho từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Biên chế công chức**

1. Biên chế công chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định trong tổng biên chế công chức đã được cấp có thẩm quyền giao theo quy định.

2. Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức; gắn tinh giản biên chế với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức tại Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Trưởng phòng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân quận ban hành quyết định cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, chế độ làm việc, mối quan hệ công tác trong công tác của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, quyền hạn,

trách nhiệm, chức danh, tiêu chuẩn công chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phù hợp với đặc điểm của địa phương, nhưng không trái với nội dung Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì Trưởng phòng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị nghiên cứu đề xuất, trình với Ủy ban nhân dân quận xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi cho phù hợp./.



**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2025/QĐ-UBND

Quận 4, ngày 01 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức  
của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị Quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc  
Hội khóa XV quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy  
nhà nước*

*Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc  
hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ  
quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số  
135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ  
quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng  
11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính  
phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành  
phố trực thuộc trung ương, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Nghị định số  
108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số  
điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường Tiểu học;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường Trung học cơ sở, Trường Trung học phổ thông và Trường Phổ thông có nhiều cấp học;*

*Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường Mầm non;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện);*

*Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về Quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Quyết định số 39/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4 tại Tờ trình số 130/TTr-PGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2025, ý kiến thẩm định của Phòng Tư pháp Quận 4 tại Báo cáo thẩm định số 10/BC-PTP ngày 28 tháng 02 năm 2025 và ý kiến thẩm định của Phòng Nội vụ Quận 4 tại Báo cáo thẩm định số 85/BC-PNV*

ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Phòng Nội vụ.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Ban hành văn bản

Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4 thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4 (gọi tắt là Phòng Giáo dục và Đào tạo).

### Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025. Quyết định này thay thế Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4.

### Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trưởng Phòng Nội vụ, thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Chiến**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****QUY ĐỊNH**

**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức  
của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4**  
(Kèm theo Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2025  
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4 (gọi tắt là Phòng Giáo dục và Đào tạo).

**2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với công chức đang công tác tại Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4; các cá nhân, tổ chức có liên quan đến Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4.

**Điều 2. Vị trí và chức năng**

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4 (gọi tắt là Ủy ban nhân dân quận), thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận quản lý nhà nước về giáo dục, giáo dục nghề nghiệp ở địa phương theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân quận, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định khác của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân quận quyết định, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục của Thành phố Hồ Chí Minh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Trình Ủy ban nhân dân quận quyết định:

a) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Phân cấp, ủy quyền cho Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân quận.

3. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định:

a) Thành lập hoặc cho phép thành lập, thu hồi quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, chuyển đổi loại hình đối với các cơ sở giáo dục công lập, dân lập, tư thục, giáo dục nghề nghiệp theo quy định, bao gồm: nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trung tâm học tập cộng đồng và các cơ sở giáo dục khác thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân quận theo quy định của pháp luật;

b) Thành lập hội đồng trường, công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch hội đồng trường, bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng trường các cơ sở giáo dục công lập; công nhận, không công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục thuộc quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân quận theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định;

c) Khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong hoạt động giáo dục tại địa phương;

d) Các nội dung quản lý nhà nước khác trong lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân quận:

a) Ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về giáo dục; kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục mầm non, tiểu học, trung học

cơ sở trên địa bàn sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn phù hợp với kế hoạch của Thành phố Hồ Chí Minh; các văn bản pháp luật về giáo dục theo thẩm quyền;

b) Phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân quận về giáo dục theo phân cấp của Chính phủ.

6. Thực hiện các nhiệm vụ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục được quy định tại Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP và theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành khi có điều chỉnh bổ sung.

7. Quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường và ngoài nhà trường; chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, an toàn trường học; tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác truyền thông giáo dục trên địa bàn.

8. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc chấp hành quy chế chuyên môn nghiệp vụ; công tác bảo đảm chất lượng giáo dục; công tác tuyển sinh, thi, cấp văn bằng, chứng chỉ; công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc phạm vi quản lý trước Ủy ban nhân dân quận, Sở Giáo dục và Đào tạo và toàn xã hội.

9. Quyết định cho phép hoạt động giáo dục hoặc đình chỉ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục công lập, dân lập, tư thục, giáo dục nghề nghiệp theo quy định, bao gồm: nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trung tâm học tập cộng đồng và các cơ sở giáo dục khác thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân quận.

10. Xây dựng kế hoạch; phối hợp với Phòng Nội vụ thực hiện quy trình, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định tuyển dụng viên chức giáo dục; phân bổ số lượng người làm việc theo vị trí việc làm; công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ sở giáo dục công lập, dân lập, tư thục theo quy định, bao gồm: nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trung tâm học tập cộng đồng và các cơ sở giáo dục khác thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân quận.

11. Thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân quận theo quy định của pháp luật khi được ủy quyền.

12. Chủ trì xây dựng kế hoạch hằng năm về số lượng người làm việc của Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục công lập do Ủy ban nhân dân quận quản lý, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Hướng dẫn tổ chức thực hiện và kiểm tra việc sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân quận theo quy định.

13. Xây dựng dự toán, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt phương án phân bổ, giao dự toán ngân sách cho các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân quận; phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn, kiểm tra việc cấp, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo quy định.

14. Thực hiện kiểm tra, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và xử lý vi phạm thuộc lĩnh vực phụ trách theo quy định của pháp luật.

15. Hướng dẫn quản lý nhà nước về giáo dục cho Ủy ban nhân dân phường.

16. Thường xuyên cập nhật thông tin về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thuộc phạm vi quản lý vào cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo định kỳ hằng năm, công tác thống kê, thông tin, báo cáo đột xuất về lĩnh vực giáo dục thuộc phạm vi quản lý về công khai lĩnh vực giáo dục của địa phương thuộc phạm vi quản lý với Ủy ban nhân dân quận và Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Tổ chức bộ máy**

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo hoạt động theo chế độ Thủ trưởng. Phòng Giáo dục và Đào tạo có Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Căn cứ vào tình hình thực tế số lượng công việc, nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân quận quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo cho phù hợp và đúng quy định.

2. Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo:

a) Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận bổ nhiệm.

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, pháp luật về việc thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo và các công việc được Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phân công hoặc ủy quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí; gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình.

c) Báo cáo với Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và Sở Giáo dục và Đào tạo về tổ chức, hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo; báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân quận khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

3. Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của phòng.

4. Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Biên chế công chức**

1. Biên chế công chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định trong tổng biên chế công chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.



2. Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức; gắn tinh giản biên chế với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức tại Phòng.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân quận xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi cho phù hợp./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2025/QĐ-UBND

Quận 4, ngày 28 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Bãi bỏ Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2023  
của Ủy ban nhân dân Quận 4 ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ,  
quyền hạn và tổ chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 4**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày  
18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy  
định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính  
phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng  
5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban  
hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về  
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm  
2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban  
hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị  
định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy  
định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực*

*thuộc Trung ương và tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp Quận 4 tại Tờ trình số 152/TTr-PTP ngày 26 tháng 3 năm 2025 và ý kiến thẩm định của Phòng Tư pháp Quận 4 tại Báo cáo thẩm định số 21/BC-PTP ngày 25 tháng 3 năm 2025.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định**

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 4 ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 4.

### **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Chiến**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 760/UBND  
V/v đính chính Quyết định  
số 05/2025/QĐ-UBND của  
Ủy ban nhân dân Quận 4

Quận 4, ngày 26 tháng 3 năm 2025

Kính gửi:

- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trung tâm công báo Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Quận 4;
- Ủy ban nhân dân 10 Phường.

Ngày 01 tháng 3 năm 2025, Ủy ban nhân dân Quận 4 đã ban hành Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4.

Do sai sót về kỹ thuật trình bày, Ủy ban nhân dân Quận 4 đính chính cụ thể như sau:

**Tại: “Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Quyết định này thay thế Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 4 ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4”.

Nay đính chính thành:

**“Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025. Quyết định này thay thế Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 4 ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4”.

Ủy ban nhân dân Quận 4 kính gửi các cơ quan, đơn vị và Trung tâm công báo Thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ thực hiện đính chính trên trang Công báo thành phố./.

(Đính kèm Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2025 ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4)

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Chiến**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2025/QĐ-UBND

Quận 4, ngày 01 tháng 03 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức  
của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4**

*Căn cứ Luật chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội khóa XIV về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;*

*Căn cứ Quyết định số 49/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;*

*Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về Quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 4 tại Tờ trình số 309/TTr-PTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và ý kiến thẩm định của Phòng Tư pháp Quận 4 tại Báo cáo thẩm định số 15/BC-PTP ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Tờ trình số 83/TTr-PNV ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Phòng Nội vụ.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Ban hành Quy định**

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4 (gọi tắt là Phòng Tài nguyên và Môi trường).

### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Quyết định này thay thế Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 4 ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4.

### **Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Chiến**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****QUY ĐỊNH**

**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức  
của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4**  
(Kèm theo Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2025  
của Ủy ban nhân dân Quận 4)

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh****1. Phạm vi**

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân Quận 4 (gọi tắt là Phòng Tài nguyên và Môi trường).

**2. Đối tượng điều chỉnh**

Quy định này áp dụng đối với công chức đang công tác tại Phòng Tài nguyên và Môi trường, các cá nhân, tổ chức có liên quan đến Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 2. Vị trí và chức năng**

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường gồm: đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; quản lý tổng hợp tài nguyên; đo đạc và bản đồ; biến đổi khí hậu; phòng, chống thiên tai.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân quận, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Trình Ủy ban nhân dân quận ban hành quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm về lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền

ban hành của Ủy ban nhân dân quận; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân quận; dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận dự thảo quyết định và các văn bản khác về tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và các văn bản khác về lĩnh vực tài nguyên và môi trường sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi công tác thi hành pháp luật về tài nguyên và môi trường theo quy định pháp luật.

#### 4. Về đất đai

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của quận và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Thẩm định hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận;

c) Tham gia xác định giá đất, mức thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của địa phương; tổ chức thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của pháp luật; tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định trưng dụng đất, gia hạn trưng dụng đất; báo cáo Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo các đơn vị đang được giao quản lý quỹ đất theo quy định lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất trình Ủy ban nhân dân quận phê duyệt;

d) Giúp Ủy ban nhân dân quận tổ chức thực hiện công tác thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

#### 5. Về tài nguyên nước

a) Thực hiện các biện pháp bảo vệ chất lượng tài nguyên nước, nguồn nước sinh hoạt tại địa phương; điều tra, thống kê, tổng hợp và phân loại giếng phải trám lấp;

b) Phối hợp tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước theo thẩm quyền;



c) Phối hợp tổ chức đăng ký hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo thẩm quyền.

#### 6. Về tài nguyên khoáng sản

a) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật;

c) Đề xuất việc huy động các lực lượng trên địa bàn để giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khoáng sản trái phép; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

#### 7. Về môi trường

a) Tổ chức cấp, kiểm tra việc thực hiện giấy phép môi trường, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường trên địa bàn; tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận quản lý nhà nước về ứng phó sự cố chất thải; tổ chức kiểm tra, đánh giá nguy cơ xảy ra sự cố chất thải; tổ chức ứng phó sự cố chất thải, cải tạo phục hồi môi trường sau sự cố chất thải trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo quy định của pháp luật đối với các cơ sở thuộc diện quản lý trên địa bàn; xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường; tham gia lập báo cáo hiện trạng môi trường theo định kỳ; tham mưu tổ chức thực hiện thống kê, báo cáo kết quả chỉ tiêu thống kê về môi trường; thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề, các cụm công nghiệp, khu du lịch trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân quận và theo quy định của pháp luật; thu thập, quản lý lưu trữ dữ liệu về môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn;

c) Triển khai các hoạt động bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

#### 8. Về công tác bảo vệ môi trường:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường của địa phương;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường theo thẩm quyền;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn ô nhiễm; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổ chức quản lý các nguồn thải trên địa bàn theo phân công, phân cấp; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề xảy ra ô nhiễm môi trường trên địa bàn;

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận tổ chức theo dõi, giám sát, cảnh báo, quản lý chất lượng môi trường và quản lý chất thải trên địa bàn theo thẩm quyền hoặc theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố; cải tạo, phục hồi môi trường; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền hoặc chuyển người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về bảo vệ môi trường;

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận truyền thông, phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường; giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức về bảo vệ môi trường trong cộng đồng;

g) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận thông tin về môi trường, báo cáo môi trường theo quy định của pháp luật;

h) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận huy động và sử dụng nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo phân cấp ngân sách hiện hành;

i) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

10. Tham gia quản lý mốc đo đạc theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố cho Ủy ban nhân dân quận và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước khác về đo đạc và bản đồ theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

11. Tham gia xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Thành phố; tổ chức thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện; tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án về biến đổi khí hậu theo phân công của Ủy ban nhân dân quận và Sở Tài nguyên và Môi

trường.

12. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên; tham gia bảo vệ công trình khí tượng thủy văn thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia và trạm khí tượng thủy văn khác trên địa bàn; tham gia giải quyết, xử lý vi phạm về khí tượng thủy văn theo thẩm quyền.

13. Thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận.

14. Theo dõi, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân quận.

15. Thực hiện nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; triển khai Chính quyền điện tử, chuyển đổi số hướng tới Chính phủ số về tài nguyên và môi trường; xây dựng, quản lý, vận hành và cung cấp dữ liệu, thông tin, tư liệu về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân quận.

16. Giúp Ủy ban nhân dân quận quản lý tổ chức và hoạt động của các hội, tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận.

17. Giúp Ủy ban nhân dân quận tổ chức tập huấn, bồi dưỡng và hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường đối với công chức chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định pháp luật.

18. Tham mưu công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn quận theo quy định của pháp luật.

19. Quản lý, sử dụng công chức theo vị trí việc làm; đề xuất khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Phòng Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật; quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả công sản, tài sản và các phương tiện làm việc, tài chính và ngân sách được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy

quyền của cơ quan nhà nước cấp trên.

20. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân quận, Sở Tài nguyên và Môi trường.

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và cơ quan nhà nước cấp trên.

#### **Điều 4. Tổ chức bộ máy**

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường hoạt động theo chế độ Thủ trưởng. Phòng Tài nguyên và Môi trường có Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Căn cứ vào tình hình thực tế số lượng công việc, nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân quận quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng của Phòng Tài nguyên và Môi trường cho phù hợp.

2. Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và Sở Tài nguyên và Môi trường; báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân quận khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội quận giải quyết những vấn đề liên quan chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tài nguyên và Môi trường.

3. Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân quận.

4. Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của phòng.

5. Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Biên chế công chức**

1. Biên chế công chức của Phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định trong tổng biên chế công chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức; gắn tính gián biên chế với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức tại Phòng.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm thực hiện Quyết định ban hành quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, chế độ làm việc, quy chế phối hợp của Phòng Tài nguyên và Môi trường sau khi được Ủy ban nhân dân quận ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân quận xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi cho phù hợp./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4**

## ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/QĐ-UBND

Bình Chánh, ngày 06 tháng 01 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực,  
ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2024

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

*Theo đề nghị của Phòng Tư pháp tại Tờ trình số 1312/TTr-TP ngày 12 tháng 12 năm 2024.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2024 (*Đính kèm danh mục văn bản*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Võ Đức Thanh**

DANH MỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH  
BAN HÀNH HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ					
1	Quyết định	02/2018/QĐ-UBND ngày 24/01/2018	Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân huyện Bình Chánh	Thay thế bởi Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 20/11/2024	01/12/2024
2	Quyết định	01/2019/QĐ-UBND ngày 29/5/2019	Bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành kèm theo Quyết định 02/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Thay thế bởi Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 20/11/2025	01/12/2024



3	Quyết định	07/2017/QĐ-UBND ngày 10/11/2017	Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Thay thế bởi Quyết định số 04/2024/QĐ- UBND ngày 10/10/2024	21/10/2024
4	Quyết định	08/2019/QĐ-UBND ngày 06/6/2019	Bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2017	Thay thế bởi Quyết định số 04/2024/QĐ- UBND ngày 10/10/2024	21/10/2024
5	Quyết định	05/2017/QĐ-UBND ngày 03/7/2017	Ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Thay thế bởi Quyết định số 03/2024/QĐ- UBND ngày 25/6/2024	05/7/2024
6	Quyết định	03/2018/QĐ-UBND ngày 14/3/2018	Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành kèm theo Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Thay thế bởi Quyết định số 03/2024/QĐ- UBND ngày 25/6/2024	05/7/2024
7	Quyết định	10/2019/QĐ-UBND ngày 17/6/2019	Bổ sung một số Điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành kèm theo Quyết định số 05/2017/QĐ- UBND ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Thay thế bởi Quyết định số 03/2024/QĐ- UBND ngày 25/6/2024	05/7/2024

8	Quyết định	03/2011/QĐ-UBND ngày 3/3/2011	Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân huyện Bình Chánh	Thay thế bởi Quyết định số 02/2024/QĐ- UBND ngày 05/6/2024	17/6/2024
9	Quyết định	06/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân huyện Bình Chánh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 3/3/2011	Thay thế bởi Quyết định số 02/2024/QĐ- UBND ngày 05/6/2024	17/6/2024
10	Quyết định	04/2020/QĐ-UBND ngày 12/3/2020	Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân huyện Bình Chánh	Thay thế bởi Quyết định số 01/2024/QĐ- UBND ngày 24/5/2024	03/6/2024
<b>II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ</b>					
1	0	0	0	0	0

**B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRƯỚC NGÀY 01/01/2024**

<b>I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ</b>					
1	0	0	0	0	0
<b>II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ</b>					
1	0	0	0	0	0

DANH MỤC  
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH  
HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN NĂM 2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; Ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN					
1	0	0	0	0	0
II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN					
1	0	0	0	0	0
B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN TRƯỚC NGÀY 01/01/2024					
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN					
1	0	0	0	0	0
II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN					
1	0	0	0	0	0

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng